

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 386/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 28-11-2017

V/v: “Ly hôn, tranh chấp
nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH – TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thùy Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Thạch Út

2. Ông Mai Hòa Phúc

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Trinh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:
Ông Dương Quý Thái –Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 11 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 110/2017/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 4 năm 2017 về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 179/2017/QĐXXST- HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2017 và quyết định hoãn phiên tòa số: 115/2017/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Phạm Thị Thùy L**, sinh năm 1992 (Có mặt)

Nơi cư trú: Tổ 15, ấp Phú H 2, xã Bình H, huyện Châu Th, tỉnh An G

2. *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Phú Qu**, sinh năm 1991 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ 27, ấp Bình A 2, xã An H, huyện Châu Th, tỉnh An G.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện, tờ tự khai cùng ngày 22/02/2017, quá trình tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Phạm Thị Thùy L trình bày:**

- Về hôn nhân: Chị và anh Qu kết hôn vào tháng 11 năm 2011 và đăng ký kết hôn tại UBND xã Bình H, huyện Châu Th, tỉnh An G ngày 08/7/2011. Vợ chồng sau khi cưới hạnh phúc được khoảng 02 năm thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh Qu có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác bên ngoài, anh chị ly thân nhau từ năm 2013 cho đến nay. Trong thời gian ly thân cả

hai không ai có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng. Hiện chị không còn tình cảm với anh Qu nên yêu cầu ly hôn

- Về con chung: Có 01 con chung là cháu Nguyễn Phú Tr sinh ngày 28/3/2013, hiện cháu Tr đang do chị trực tiếp nuôi dưỡng, khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung và rút lại yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con chung, chị không yêu cầu anh Qu cấp dưỡng nuôi con

- Về tài sản chung và nợ chung: không có

* **Bị đơn anh Nguyễn Phú Qu:** Vắng mặt trong quá trình tố tụng nên không trình bày ý kiến.

Tại phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án:

Nguyên đơn chị Phạm Thị Thùy L trình bày: chị rút lại một phần yêu cầu khởi kiện cụ thể rút phần yêu cầu anh Qu cấp dưỡng nuôi con, vẫn giữ yêu cầu yêu cầu ly hôn và yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung; về tài sản chung và nợ chung không có.

Bị đơn anh Nguyễn Phú Qu vắng mặt không tham gia phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phát biểu về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Thùy L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết: Chị L khởi kiện yêu cầu ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 BLTTDS. Vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS 2015.

Anh Nguyễn Phú Qu được triệu tập hợp lệ nhiều lần trong quá trình tố tụng, cũng như tham gia phiên tòa xét xử vụ án nhưng vẫn vắng mặt. Tại biên bản xác minh hộ khẩu thường trú ngày 18/7/2017 thì anh Qu vẫn còn đăng ký hộ khẩu tại tổ 23, ấp Bình An 2, xã An H, huyện Châu Th, An G và thường xuyên về địa phương. Do đó, các thủ tục tố tụng Tòa án đã thực hiện đúng theo quy định Điều 177 và 179 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Anh Quý đã không thực hiện đúng nghĩa vụ của mình là “*phải có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án và chấp hành quyết định của Tòa án trong quá trình Tòa án giải quyết vụ việc*” theo quy định tại khoản 16 Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Căn cứ vào khoản 2 Điều

227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đối với anh Qu .

[2] Về nội dung tranh chấp:

2.1 Về hôn nhân: Chị Phạm Thị Thùy L và anh Nguyễn Phú Qu có đăng ký kết hôn vào ngày 08/7/2011 tại UBND xã Bình H , huyện Châu Th, An G. Hôn nhân giữa chị L và anh Qu được xác lập vào năm 2011 là hôn nhân hợp pháp được quy định tại khoản 6 Điều 8 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000. Việc đăng ký kết hôn phù hợp với quy định tại Điều 9, Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 và cũng phù hợp với Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 có hiệu lực từ 01/01/2015, do đó quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh Qu là hợp pháp.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ hòa giải, đối chất mâu thuẫn vợ chồng; Nhằm tạo điều kiện cho chị L và anh Qu được đoàn tụ, nhưng chị L vẫn giữ yêu cầu ly hôn, anh Qu không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, phiên đối chất. Tại biên bản xác minh ông Nguyễn Phú Hữu cha ruột của anh Nguyễn Phú Qu ngày 04/8/2017 về mâu thuẫn giữa chị L và anh Qu: “ *nguyên nhân mâu thuẫn giữa vợ chồng L, Qu thì ông không rõ, nhưng giữa L và Qu đã ly thân nhau từ năm 2016 cho đến nay, khả năng đoàn tụ là không có* ”. Anh Qu cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị L. Điều này đã thể hiện anh Qu không có thiện chí muốn đoàn tụ gia đình. Chị L yêu cầu được giải quyết ly hôn với anh Qu, vì cho rằng cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, bất đồng quan điểm sống, anh Qu hiện có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác. Giữa chị L và anh Qu đã ly thân nhau từ năm 2013 cho đến nay, vợ chồng đã ly thân một thời gian dài và không thể hàn gắn tình cảm, vợ chồng không còn quan tâm chăm sóc yêu thương nhau. Như vậy cả chị L và anh Qu đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được theo quy định tại Điều 56 Luật HNGĐ 2014. Do đó yêu cầu của chị L là có căn cứ nên được HĐXX xem xét chấp nhận.

2.2 Về con chung: Có 01 con chung cháu Nguyễn Phú Tr sinh ngày 28/3/2013, cháu Tr do cháu Tr đang do chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Qu không có ý kiến về con chung. Do đó yêu cầu của chị L và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với quy định tại Điều 58, 81, 82, 83, 84 Luật HNGĐ 2014 nên được HĐXX xem xét chấp nhận. Đồng thời chị L phải tạo điều kiện cho anh Qu được thăm nom, chăm sóc và giáo dục các con chung không ai được cản trở. Việc nuôi con không cố định. Anh Qu không cấp dưỡng nuôi con, do chị L không yêu cầu

Tại phiên tòa chị L thay đổi yêu cầu khởi kiện, rút lại không yêu cầu giải quyết cấp dưỡng nuôi con chung, việc rút lại yêu cầu này phù hợp với quy định tại Điều 5 của BLTTDS nên được HĐXX xem xét theo quy định tại Điều 244 BLTTDS và được đình chỉ giải quyết theo quy định tại Điều 217 BLTTDS.

2.3 Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

[3] Về án phí sơ thẩm:

Chị L là nguyên đơn nên phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

[4] Quyền kháng cáo:

Chị L và anh Qu được quyền kháng cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 5, Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 217, Điều 227, Điều 244, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Điều 19, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình 2014

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Thùy L. Chị L được ly hôn với anh Nguyễn Phú Qu

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Thùy L về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung

2. Về con chung: Chị Phạm Thị Thùy L được tiếp tục nuôi con chung cháu Nguyễn Phú Tr sinh ngày 28/3/2013. Chị L phải tạo điều kiện cho anh Qu được thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được cản trở. Việc nuôi con không cố định. Anh Qu không cấp dưỡng con, do chị L không yêu cầu.

3. Về tài sản chung và nợ chung: không có

4. Về án phí sơ thẩm: Chị Phạm Thị Thùy L phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000577 ngày 07/4/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật

thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

5. Quyền kháng cáo: Chị Phạm Thị Thùy L được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 28/11/2017). Riêng anh Nguyễn Phú Qu được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang;
- Phòng kiểm tra nghiệp vụ và thi hành án;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Ngô Thùy Trang